VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————————o0o————————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 14/08/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		14/08		15/08				16/08		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-150	-38	202	34	-118	-69	140	74	-65
	Cửa Ông	-151	-33	189	45	-106	-69	135	73	-50
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-148	-25	174	44	-99	-65	132	63	-40
	Bạch Long Vĩ	-138	-13	173	24	-101	-51	134	55	-46
Thái Bình	Thái Thụy	-141	-22	165	42	-91	-63	127	58	-32
Nam Định	Hải Hậu	-134	-17	146	45	-81	-58	117	54	-20
Ninh Bình	Kim Sơn	-128	-17	142	42	-73	-58	114	49	-13
Thanh Hóa	Quảng Xương	-121	-21	135	42	-66	-60	110	47	-6
Nghệ An	Diễn Châu	-108	-21	117	44	-57	-56	97	45	1
	Hòn Ngư	-107	-19	113	44	-56	-55	92	46	0
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-102	-14	96	50	-55	-47	77	50	-2
Quảng Bình	Quảng Trạch	-88	7	51	56	-51	-17	42	53	-9
	Quảng Ninh	-71	18	25	53	-43	-2	21	49	-8
Quảng Trị	Gio Linh	-52	28	2	46	-34	13	4	42	-6
	Còn Cỏ	-55	34	5	43	-37	17	7	42	-9
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-30	36	-19	36	-21	27	-13	35	-3
	Phú Lộc	-11	42	-37	30	-9	38	-27	30	1
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	4	47	-49	24	0	46	-37	26	4
	Hoàng Sa	24	65	-53	1	6	65	-37	13	-2
Quảng Nam	Tam Kỳ	18	55	-61	15	7	57	-44	20	4
	Cù Lao Chàm	14	53	-56	17	5	53	-41	21	4
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	20	65	-65	9	4	64	-46	16	-2
	Lý Sơn	22	63	-61	9	6	63	-43	16	0
Bình Định	Phú Mỹ	20	68	-61	7	3	68	-43	15	-11
	Quy Nhơn	20	70	-61	7	1	68	-44	13	-11
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	27	76	-55	11	8	73	-39	18	-2
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	25	77	-58	9	7	73	-42	15	-1
	Trường Sa	22	75	-63	-7	5	68	-41	-2	-4
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	18	81	-70	7	3	76	-48	12	-2
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	19	91	-79	-19	19	58	-38	-33	27
	Phú Quý	21	80	-72	-3	7	68	-48	-3	1
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	96	29	12	-140	112	-25	59	-150	116
	Côn Đảo	97	22	31	-151	106	-23	74	-151	107
TPHCM	Cần Giờ	104	18	24	-153	123	-39	71	-163	128
Tiền Giang	Gò Công Tây	105	15	26	-157	127	-45	76	-169	132
Bến Tre	Ba Tri	109	8	32	-166	130	-52	84	-176	134
Trà Vinh	Duyên Hải	121	1	46	-184	139	-56	98	-189	140
Sóc Trăng	Tân Phú	133	-15	72	-204	144	-65	115	-200	140
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	139	-28	102	-215	134	-62	122	-195	118
Cà Mau	Năm Căn	96	-7	85	-172	83	-30	91	-146	71
	Trần Văn Thời	19	16	28	-52	13	0	41	-46	27
Kiên Giang	Rạch Giá	-4	27	19	12	-2	15	33	16	16
	Phú Quốc	-14	-3	9	9	-22	-6	10	7	-8
	Thổ Chu	-7	1	3	6	-15	-2	4	5	-1

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.7	Nam, Tây Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 0.8	Nam, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.4 - 1.1	Nam, Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.9 - 1.9	Nam, Tây Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.6	Tây Nam, Tây	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.3	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	0.7 - 0.9	Nam	
Quần đảo Trường Sa	1.0 - 1.5	Tây	
Bắc Biển Đông	0.3 - 1.2	Tây Nam, Nam	
Giữa Biển Đông	0.7 - 1.7	Tây, Tây Nam	
Nam Biển Đông	0.4 - 1.6	Tây	

***Tin phát lúc:* 13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 15/08/2022

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

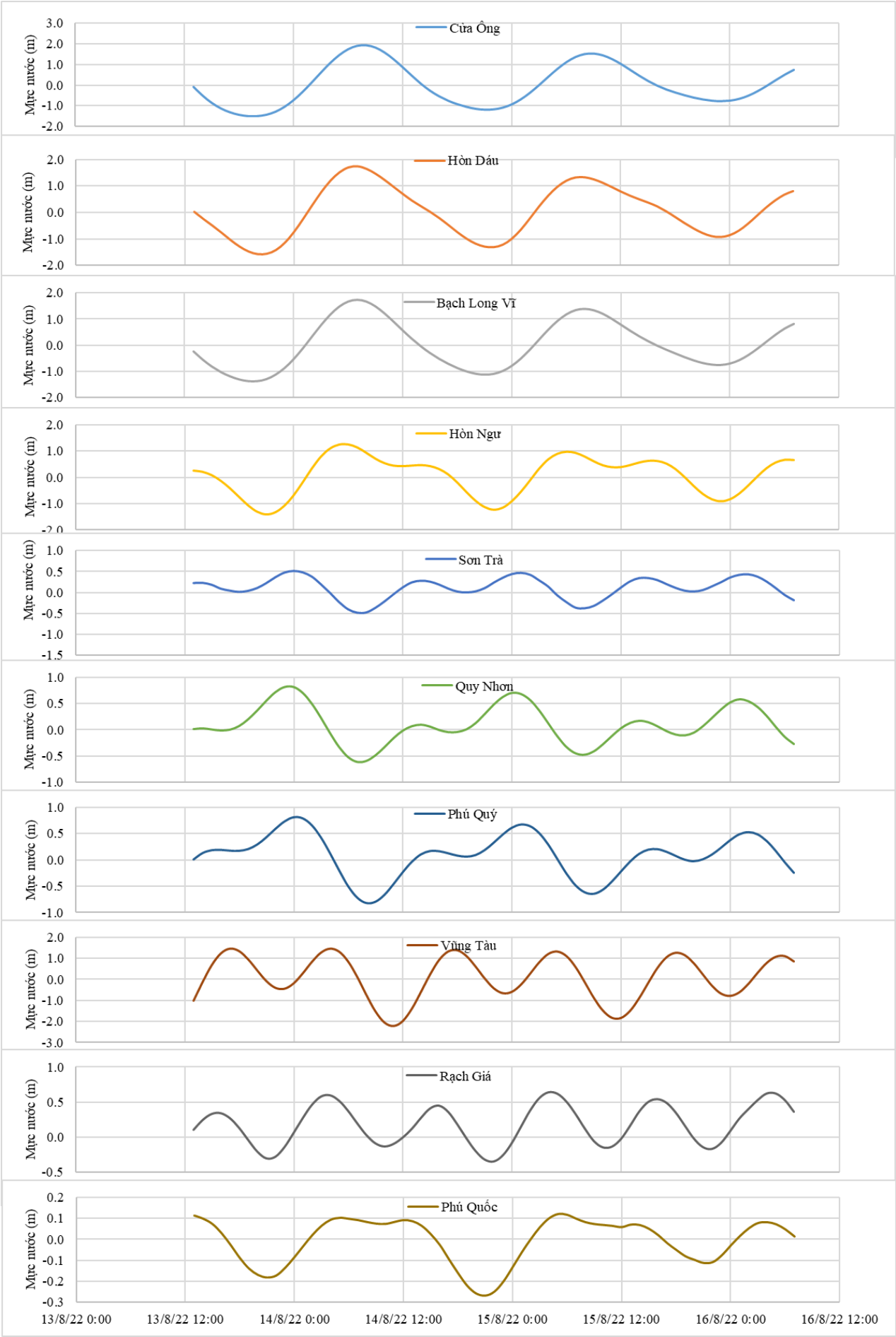

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

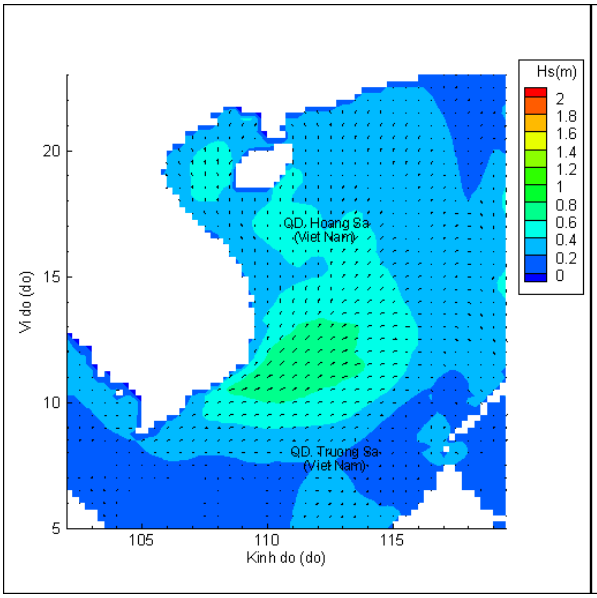

Lúc 13h ngày 14/08/2022

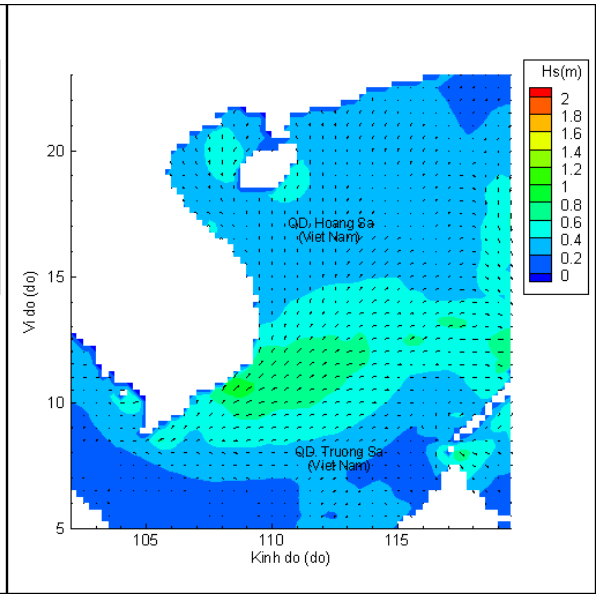

Lúc 19h ngày 14/08/2022

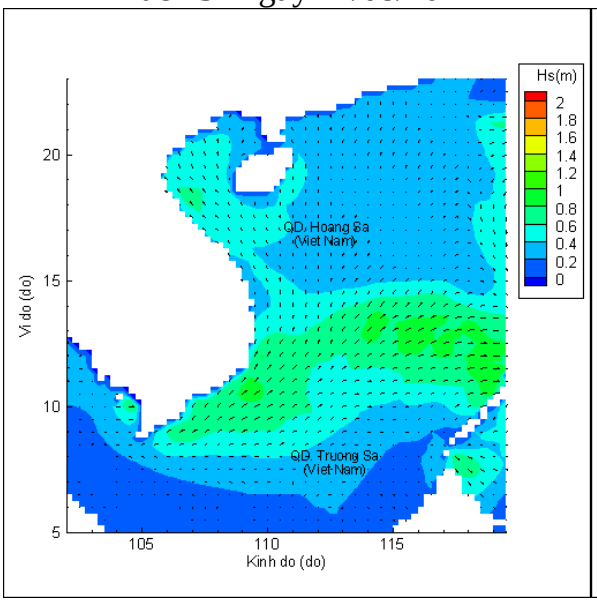

Lúc 01h ngày 15/08/2022

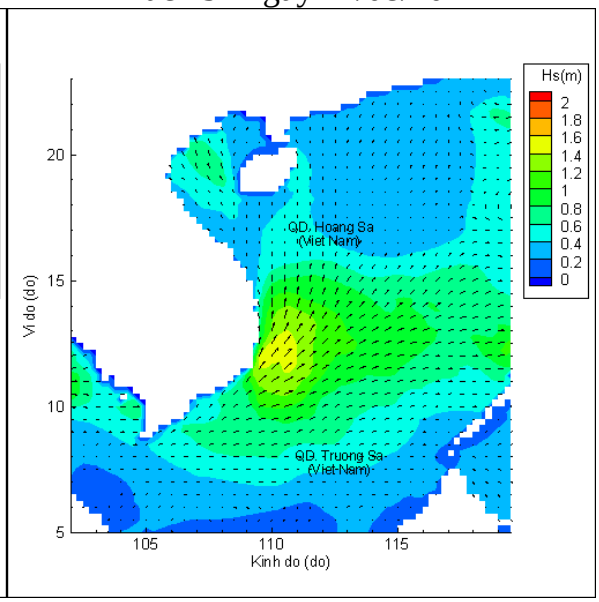

Lúc 13h ngày 15/08/2022

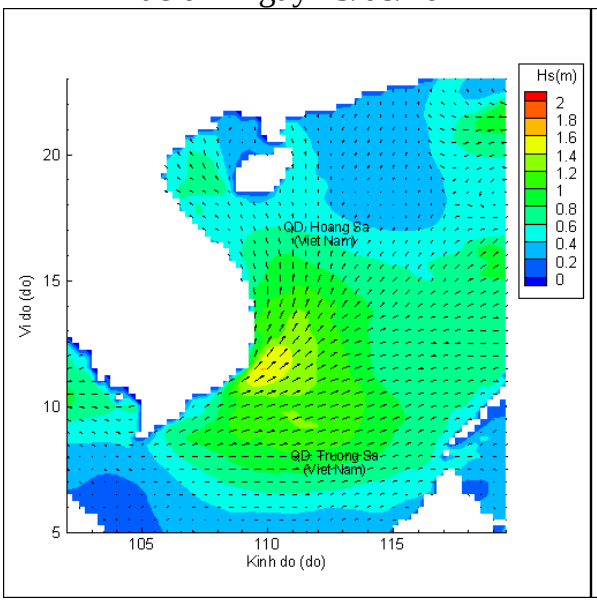

Lúc 01h ngày 16/08/2022

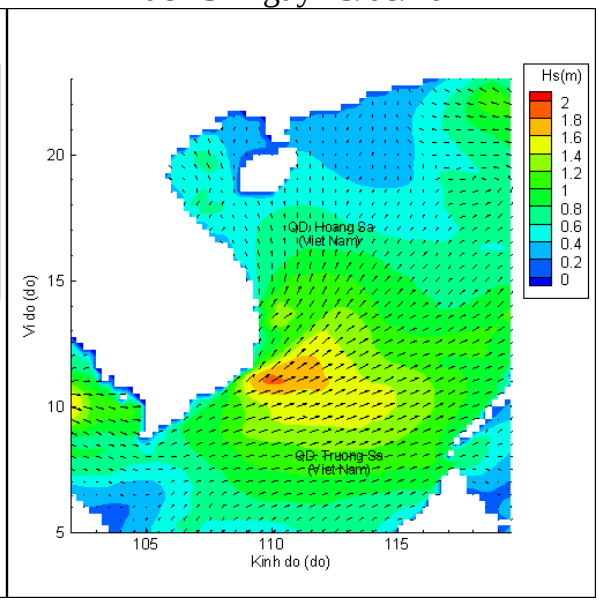

Lúc 13h ngày 16/08/2022